TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 192/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 30 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 230/2019/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn L, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Tiểu khu 7, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Phúc N, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Tiểu khu 7, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương mại cổ phần C

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung T- Phó phòng tổng hợp Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Quảng Bình (Văn bản ủy quyền số 886/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị); địa chỉ: số 50 đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 60, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Dương Văn L và Chị Nguyễn Thị Phúc N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Dương Văn L được trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Dương Nguyễn Việt L, sinh ngày 24/12/2002; Chị Nguyễn Thị Phúc N được trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Dương Nguyễn Quý L, sinh ngày 23/12/2007; không ai phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng cho người con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Dương Văn L, Chị Nguyễn Thị Phúc N có quyền, nghĩa vụ tới thăm người con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được ngăn cản nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của mỗi người.

- *Về tài sản chung:* Giao cho Anh Dương Văn L được quyền sử dụng thửa đất số 21, tờ bản đồ số 16, diện tích 707,3m^2 mang tên Dương Văn L và Nguyễn Thị Phúc N được Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 813855 ngày 25/11/2014 tại Tiểu khu 7, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình và sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền trên đất có trị giá là 1.750.000.000 đồng *(Một tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng)* hiện đang thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C - Chi nhánh Quảng Bình theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 470-060-1401619131-170-BK813855/HĐTC ngày 04/ 04/ 2016 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp bất động sản số 1401619131-HIENNN2-1002-BK813855/2019/HĐSĐBS01/NHCT470 ngày 13/ 9/ 2019. Anh Dương Văn L có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C với tổng số tiền là 1.275.000.000 đồng *(Một tỷ, hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng*) *(trong đó 1.200.000.000 đồng theo hợp đồng vay vốn số 553001010634/2019-HĐCV/NHCT470 ngày 16/ 9/ 2019 và 75.000.000 đồng theo hợp đồng số 00470/2016/0000795/2016-HĐTD/NHCT470 ngày 04/ 04/ 2016)* cùng các khoản tiền lãi phát sinh theo hai hợp đồng; Anh Dương Văn L có trách nhiệm giao cho Chị Nguyễn Thị Phúc N số tiền chênh lệch từ việc chia tài sản chung của vợ chồng là 400.000.000 đồng *(Bốn trăm triệu đồng)*. Số tiền còn lại sau khi trả nợ cho ngân hàng và giao tiền chênh lệch cho Chị Nguyễn Thị Phúc N, Anh Dương Văn L được nhận là 75.000.000 đồng *(Bảy mươi lăm triệu đồng).*

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong nếu các bên không có thỏa thuận khác bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về án phí:* Anh Dương Văn L tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền án phí thuận tình ly hôn và 37.000.000 đồng *(Ba mươi bảy triệu đồng)* tiền án phí chia tài sản *(gồm 10.000.000 đồng tiền án phí của 400.000.000 đồng mà Chị Nguyễn Thị Phúc N được nhận, 25.125.000 đồng tiền án phí của 1.275.000.000 đồng nợ ngân hàng và 1.875.000 đồng tiền án phí của 75.000.000 đồng mà Anh Dương Văn L được nhận)* để sung vào ngân sách Nhà nước. Tổng số tiền án phí mà Anh Dương Văn L phải chịu là 37.150.000 đồng *(Ba mươi bảy triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng)* nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* mà Anh Dương Văn L đã nộp tại Biên lai số

0003291 ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Anh Dương Văn L còn phải nộp 36.850.000 đồng *(Ba mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;
- UBND. TT Hoàn Lão;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân